BẢNG GIÁ MOTOR GIẢM TỐC GIMO

STT	Công suất	Tỷ số truyền	Cốt motor	Giá bán
Dòng tải nặng				
1	200W	1/5 đến 1/35	22mm	1.810.000
2		1/40 đến 1/200	22mm	1.880.000
3	400W	1/5 đến 1/35	22mm	2.040.000
4		1/40 đến 1/100	22mm	2.090.000
5		1/30 đến 1/200	28mm	2.380.000
6	750W	1/5 đến 1/30	28mm	2.680.000
7		1/35 đến 1/100	28mm	2.800.000
8		1/50 đến 1/200	32mm	3.400.000
9	1500W	1/5 đến 1/25	32mm	3.700.000
10		1/30 đến 1/100	32mm	3.850.000
11		1/50 đến 1/200	40mm	5.230.000
12	2200W	1/5 đến 1/25	32mm	4.450.000
13		1/5 đến 1/25	40mm	5.230.000
14		1/25 đến 1/100	40mm	5.400.000
15	3700W	1/5 đến 1/25	40mm	5.890.000
16		1/30 đến 1/100	40mm	6.160.000
17		1/40 đến 1/100	50mm	8.150.000
18	5500W	1/5 đến 1/25	50mm	9.780.000
19		1/30 đến 1/100	50mm	10.150.000
20	7500W	1/5 đến 1/25	50mm	11.100.000
21		1/30 đến 1/100	50mm	11.490.000

STT	Công suất	Tỷ số truyền	Cốt motor	Giá bán
Giảm tốc mini				
1	15W	Hộp số từ 1/3 đến 1/18	Size 3: 70mm (Kích thước mặt bích)	780.000
2		Hộp số từ 1/20 đến 1/50		
3		Hộp số từ 1/60 đến 1/180		
4	40W	Hộp số từ 1/3 đến 1/9	Size 5: 90mm (Kích thước mặt bích)	1.180.000
5		Hộp số từ 1/13 đến 1/18		
6		Hộp số từ 1/20 đến 1/180		
7	60W	Hộp số từ 1/3 đến 1/9		1.320.000
8		Hộp số từ 1/13 đến 1/18		
9		Hộp số từ 1/20 đến 1/180		
10	90W	Hộp số từ 1/3 đến 1/9		1.410.000
11		Hộp số từ 1/13 đến 1/18		
12		Hộp số từ 1/20 đến 1/180		
13	120W	Hộp số từ 1/3 đến 1/9		1.420.000
14		Hộp số từ 1/13 đến 1/18		
15		Hộp số từ 1/20 đến 1/180		
16	140W	Hộp số từ 1/3 đến 1/9		1.500.000
17		Hộp số từ 1/13 đến 1/18		
18		Hộp số từ 1/20 đến 1/180		
19	200W	Hộp số từ 1/3 đến 1/13	Size 6: 104mm (Kích thước mặt bích)	1.850.000
20		Hộp số từ 1/15 đến 1/50		
21		Hộp số từ 1/60 đến 1/180		
22	250W	Hộp số từ 1/3 đến 1/13		1.880.000
23		Hộp số từ 1/15 đến 1/50		
24		Hộp số từ 1/60 đến 1/180		
25	370W	Hộp số từ 1/3 đến 1/13		2.150.000
26		Hộp số từ 1/15 đến 1/50		
27		Hộp số từ 1/60 đến 1/180		